

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG NƯỚC LƯU VỰC SÔNG

The Environmental Water Management of drainage basin

Mã học phần: EWM 33021 – Số tín chỉ: 2

Dùng cho ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nước

Điều kiện tiên quyết:

Hình thức đào tạo: Trực tiếp - Online

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường- Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

1. Mô tả chung về học phần

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức chủ yếu về quản lý tổng hợp và sử dụng hợp lý tài nguyên nước trong lưu vực, trong đó ngoài khía cạnh kỹ thuật còn đề cập đến khía cạnh quản lý cũng như cải tiến và phát triển thể chế chính sách trong quản lý nước nói chung và quản lý tài nguyên nước lưu vực nói riêng phục vụ cho việc phát triển bền vững kinh tế xã hội.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức chủ yếu về quản lý tổng hợp và sử dụng hợp lý tài nguyên nước trong lưu vực. Quản lý cũng như cải tiến và phát triển thể chế chính sách trong quản lý nước nói chung và quản lý tài nguyên nước lưu vực nói riêng phục vụ cho việc phát triển bền vững kinh tế xã hội.

Kỹ năng : Trang bị cho người học có kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống phân tích và tổng hợp và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước có hiệu quả.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần (CDR)
a4-2	Vận dụng kiến thức về quản lý tài nguyên nước thực hiện quản lý môi trường nước lưu vực sông và đề xuất biện pháp xử lý nước cấp cho một nguồn nước thô cụ thể
b1-2	Nắm vững những đặc trưng môi trường nước lưu vực sông, có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống phân tích và tổng hợp và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước có hiệu quả.
b3	Vận dụng thành thạo các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn quy phạm và chính sách của Nhà nước áp dụng cụ thể trong quản lý tài nguyên nước.
c1	Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Nguyễn Văn Thắng, Phạm Thị Ngọc Lan, 2010. *Giáo trình Quản lý tổng hợp lưu vực sông*. NXB. Đại học Thủy Lợi, Hà Nội, 190 trang.

[2] Đào Đình Bắc, 2000. *Địa Mạo Đại Cương*. NXB. Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2018. *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018*. Chuyên đề: Môi trường nước các lưu vực sông. NXB. Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 134 trang.

[4] Luật 17/2012/QH13 *Tài nguyên nước*;

[5] Luật 08/2017/QH14 *Luật Thủy lợi*;

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Nghiên cứu các tài liệu mà giảng viên yêu cầu. Chủ động nghiên cứu mở rộng các tài liệu có liên quan đến bài học. Danh mục tài liệu được liệt kê chi tiết trong phần 5 của đề cương.

- Nghiên cứu trước đề cương chi tiết do giảng viên cung cấp và nội dung kiến thức trước khi tới lớp của 1 buổi học, chuẩn bị slide thuyết trình vấn đề mà giảng viên yêu cầu, giảng viên nêu vấn đề sinh viên cần nghiên cứu cho buổi học sau. Hoạt động này sẽ bắt đầu thực hiện từ buổi học thứ 2 của học phần. SV có thể ghi phần chuẩn bị ra giấy để GV kiểm tra hoặc trong khi giảng GV đặt câu hỏi.

- Chủ động tham gia các hoạt động học tập theo nhóm: tìm hiểu tài liệu, chọn lọc thông tin viết trong bài báo cáo, thuyết trình, trả lời câu hỏi, đi thực tế môn học

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	SG	
<p>Mở đầu</p> <p>- Hiểu được lưu vực sông, các nguồn tài nguyên và môi trường ở lưu vực sông, các vấn đề môi trường nảy sinh trong quá trình phát triển của con người.</p> <p>- Các quá trình tự nhiên và các hoạt động nhân sinh trên lưu vực sông ảnh hưởng đến tài nguyên nước và môi trường sông của con người.</p> <p>- Sử dụng các giải pháp về khoa học và công nghệ áp dụng vào sử dụng bền vững nguồn tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển của con người.</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>1</p> <p>1</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1</p> <p>-Lưu vực sông, chức năng của sông và các lưu vực sông, tài nguyên của lưu vực sông, một số lưu vực sông chính ở Việt Nam</p>	<p>2</p>	<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p> <p>c1</p>
<p>Chương 1. Những vấn đề cơ bản về lưu vực sông</p> <p>1.1.Các khái niệm cơ bản về lưu</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>4</p> <p>2</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu1 nội dung chương 1</p> <p>- Các lưu vực</p>	<p>10</p>	<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p>

<p>vực sông</p> <p>1.2.Ranh giới lưu vực sông</p> <p>1.3.Phân loại lưu vực</p> <p>1.4.Các đặc trưng hình học và địa lý tự nhiên của lưu vực sông</p> <p>1.5.Đặc điểm một số lưu vực sông chính ở Việt Nam</p>			<p>sông ở Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>-Nhận biết ranh giới và cấu trúc của các lưu vực sông.</p>		c1
<p>Đánh giá - Bài kiểm tra trên lớp (20%) (thời gian 60 phút)</p>	<p>Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 1 và 2</p>				<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p> <p>c1</p>
<p>Chương 2. Đặc trưng các thành phần của lưu vực sông</p> <p>2.1.Thành phần lưu vực sông</p> <p>2.2.Hình thái lưu vực sông</p> <p>2.3.Thành phần vật chất và môi trường lưu vực sông</p> <p>2.4.Động lực của môi trường</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>4</p> <p>2</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1 nội dung chương 2</p> <p>-Đặc điểm hình thái lưu vực sông.</p> <p>-Các thành phần cơ bản của lưu vực sông, thành phần vật chất của môi trường.</p> <p>-Các động lực môi trường có mặt ở lưu vực sông.</p>	<p>10</p>	<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p> <p>c1</p>
<p>Chương 3. Các vấn đề môi trường nước của lưu vực sông</p> <p>3.1.Hoạt động khai thác sử dụng nước lưu vực sông</p> <p>3.2.Các vấn đề môi trường nước phát sinh trên lưu vực sông</p> <p>3.3.Các xung đột trong quá trình khai thác, sử dụng nguồn nước</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>4</p> <p>2</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1 nội dung chương 3:</p> <p>Các vấn đề môi trường lưu vực sông như ô nhiễm môi trường, xung đột trong sử dụng tài nguyên nước ở lưu vực sông giữa các địa phương</p>	<p>10</p>	<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p> <p>c1</p>
<p>Chương 4. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông</p> <p>4.1.Các quan điểm tiếp cận về quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông</p> <p>4.2. Các nội dung quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>4</p> <p>1</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1 nội dung chương 5</p> <p>- Quan điểm tiếp cận về quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực.</p>	<p>15</p>	<p>a4-2</p> <p>b1-2</p> <p>b3</p> <p>c1</p>

			-Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông		
Chương 5. Luật tài nguyên nước và các văn bản quản lý 5.1. Luật tài nguyên nước 5.2. Các chính sách về nước và bảo vệ môi trường nước 5.3. Quyền sử dụng nước và phân chia nguồn nước lưu vực sông 5.4. Các văn bản pháp luật liên quan đến nước và môi trường nước	Nghe giảng	3	Nghiên cứu tài liệu nội dung chương 5 -Cách thức quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên nước. -Áp dụng Luật tài nguyên nước: +Các chính sách về nước và bảo vệ môi trường nước. +Quyền sử dụng nước và phân chia nguồn nước lưu vực sông +Các văn bản pháp luật liên quan đến nước và môi trường nước	15	a4-2 b1-2 b3 c1
	Thảo luận	2			
Đánh giá: bài tiểu luận – 20%	SV thực hiện theo yêu cầu của GV với nội dung chương 1,2 3, 4, 5. Viết thành 1 bài tiểu luận cá nhân, bài tiểu luận này thể hiện một vấn đề cụ thể các nội dung được học, biện luận và thể hiện ý kiến của mình với vấn đề nêu ra.				a4-2 b1-2 b3 c1
Tổng số tiết		30		60	

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1 Hoạt động đánh giá lần 1- tham gia học và thái độ học tập - CDR c1

Hình thức đánh giá: SV tham gia học và thái độ học

Các yêu cầu:tham dự đủ số giờ học tập

Thời gian: trong giờ học

Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: vào buổi học cuối cùng

Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt:không

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

Thái độ tham dự (50%)	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời đúng >6 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi
Thời gian tham dự (50%)	Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 20% tổng số buổi				

8.2. Hoạt động đánh giá lần 2– Chuẩn đầu ra a4-2, b3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra giữa môn học (nội dung thuộc chương 1, 2).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 60’.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 2.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Ngay sau khi công bố điểm.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 1 câu hỏi tự luận (6 điểm) và 1 câu hỏi tình huống (4 điểm).

8.3. Hoạt động đánh giá lần 3 - Chuẩn đầu ra a 4-2, b1-2, b3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài tiểu luận
- Các yêu cầu: Bài tiểu luận cá nhân, nội dung liên quan đến tìm hiểu việc thực hiện chính sách quản lý tài nguyên và môi trường nước trong thực tế, tác dụng của chính sách cũng như những bất cập, khó khăn khi thực hiện, đề xuất giải pháp cải thiện. Sinh viên cần phải trình bày quan điểm cá nhân của mình về vấn đề tìm hiểu.
- Thời hạn nộp bài: Trước buổi học cuối cùng để giảng viên đọc trước khi báo cáo tiểu luận.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sinh viên trình bày nội dung bài tiểu luận vào buổi học cuối cùng. Giảng viên chấm báo cáo và bài trình bày, sau đó công bố điểm.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Sau khi trình bày báo cáo.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Cấu trúc (15%)	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Chưa thật cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Hình thức báo cáo (15%)	Được định dạng cẩn thận, đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Trình bày đẹp, vài sai sót nhỏ về định dạng hoặc lỗi chính tả	Trình bày đẹp, nhiều chỗ định dạng chưa nhất quán, một số lỗi chính tả	Trình bày chưa đẹp, còn nhiều sai sót về định dạng, lỗi chính tả	Không được định dạng cẩn thận, lỗi chính tả rất nhiều
Nội dung báo cáo (70%)	Đáp ứng 85%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-84% yêu cầu	Đáp ứng 55%-69% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40 - 54%	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
			yêu cầu		

8.4. Hoạt động đánh giá 4 - Thi hết môn học- Chuẩn đầu ra a4-2, b1-2, b3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra cuối kỳ (toàn bộ nội dung môn học).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 90'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thi 10 ngày.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 2 câu hỏi tự luận (mỗi câu 3 điểm) và 1 câu hỏi tình huống (4 điểm).

8.5. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

TT	Hoạt động đánh giá	Trọng số(%)
1	Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp	10
2	Hoạt động đánh giá 2: Bài kiểm tra giữa kỳ	20
3	Hoạt động đánh giá 3: Bài tiểu luận	20
4	Hoạt động đánh giá 4: Bài kiểm tra cuối kỳ	50
	Tổng cộng	100

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Để hoàn thành nhiệm vụ học tập, sinh viên cần phải lấy tư liệu trên mạng, qua thư viện số của nhà trường phục vụ cho việc báo cáo, thuyết trình và đánh giá kết quả học tập của từng nhóm.

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, giấy A0, bút dạ, thiết bị phát wifi
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Đề tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Sinh viên phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và nhà trường, không làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên có mặt trên lớp tối thiểu $\geq 80\%$ số tiết (≥ 24 tiết). Các buổi đánh giá SV không được phép vắng mặt vì bất kỳ lý do nào.

Khi các nhóm trình bày, tất cả các SV còn lại phải chuẩn bị sẵn câu hỏi phản biện. Câu hỏi phản biện phải mang tính chất xây dựng. SV nào không có câu hỏi 3 lần liên tiếp sẽ bị đánh giá là chưa có tinh thần xây dựng bài trong tiết học đó và sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật trừ 1 điểm trong bài thuyết trình của mình.

Các bài kiểm tra, thuyết trình đều được giảng viên chấm cùng sinh viên công khai trên lớp theo các tiêu chí đã nêu rõ trong đề cương. Mọi khiếu nại phải được nêu ngay trên lớp. Nếu không khiếu nại đó sẽ không được xem xét.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Đặng Hoài Nhơn